

Số: /BC-TT

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị 5 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 2000/SKHCN-CĐS ngày 15/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW 5 tháng đầu năm 2026. Thanh tra tỉnh báo cáo tình hình thực hiện như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả nổi bật trong 5 tháng đầu năm 2026

- Trong 5 tháng đầu năm 2026, Thanh tra tỉnh Bắc Ninh đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, đạt được nhiều kết quả tích cực như:

+ 100% văn bản phát hành được ký số và xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật) giúp rút ngắn thời gian xử lý và tiết kiệm chi phí hành chính.

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Toàn bộ công chức, người lao động sử dụng thành thạo và thường xuyên ứng dụng hệ thống trong công tác chuyên môn

+ 100% công chức, người lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản phục vụ thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số; thực hiện chi trả lương, phụ cấp và các chế độ an sinh xã hội thông qua tài khoản ngân hàng đạt tỷ lệ 100% (không dùng tiền mặt)

+ Đảm bảo vận hành liên tục, ổn định các hệ thống dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, cổng thông tin điện tử, chữ ký số.

+ Ban hành nhiều kế hoạch, quy chế quan trọng liên quan đến chuyển đổi số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phát triển dữ liệu và phát triển chính quyền số.

2. Chuyển biến quan trọng so với đầu năm 2026

- Nhận thức của công chức, người lao động về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. Từng công chức, người lao động đã dần tạo thành thói quen từ làm việc trên giấy sang ứng dụng triệt để công nghệ vào công việc. Sự e ngại ban đầu được thay thế bằng sự chủ động nghiên cứu và áp dụng các công cụ số vào thực tế.

- Việc xử lý công việc trên môi trường điện tử được thực hiện đồng bộ, nên nếp. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển và xử lý văn bản, hồ sơ công việc được chuẩn hóa theo quy trình số hóa toàn trình, loại bỏ hoàn toàn các khâu trung gian thủ công, giảm thiểu việc chậm trễ trong xử lý công việc chuyên môn

- Công tác bảo mật được nâng cấp rõ rệt. Cơ quan đã triển khai cài đặt phần mềm quản lý mã độc tập trung *Kaspersky Endpoint Security* (phối hợp cùng Công an tỉnh) cho các máy tính thực hiện công vụ; xây dựng và áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin hệ thống tương ứng với Cấp độ 1.

- Bước đầu triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và hỗ trợ nghiệp vụ khiến trí tuệ nhân tạo AI không còn là khái niệm lý thuyết mà trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc phân tích, tổng hợp thông tin, phục vụ đắc lực trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Những điểm nghẽn, khó khăn

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm.

- Hiện tại chưa xây dựng được một hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn chỉnh, chưa có tính kết nối sâu phục vụ cho công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Việc quản lý thông tin vẫn còn mang tính đơn lẻ ở từng bộ phận.

4. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của tỉnh, cơ quan đã ban hành.

- Đẩy mạnh số hóa toàn bộ tài liệu, hồ sơ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đã kết luận; từng bước xây dựng và chuẩn hóa danh mục dữ liệu dùng chung theo hướng "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ phân tích chuyên sâu..

- Tích cực cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao cho cán bộ về kỹ năng an toàn thông tin và kỹ năng khai thác chuyên sâu phần mềm nghiệp vụ

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hệ thống mã độc tập trung; tuân thủ nghiêm ngặt Quy chế bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo Quyết định số 345/QĐ-TTr của Thanh Tra tỉnh; sẵn sàng phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ an toàn dữ liệu cơ quan trong mọi tình huống.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Thanh tra tỉnh đã tích cực tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động, người lao động cơ quan về sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong các hoạt

động của tỉnh và của cơ quan; đồng thời, thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên Chuyên mục chuyển đổi số Cổng thông tin điện tử của cơ quan và lồng ghép qua các cuộc họp, buổi sinh hoạt chuyên đề,... Nội dung tuyên truyền tập trung phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết; nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của KHCCN, ĐMST, CĐS như một điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; phối hợp với Đảng bộ Thanh tra tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong điều hành, thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Tuyên truyền, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với phong trào “học tập số” để phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, người lao động và nhân dân. Triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến miễn phí về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Yêu cầu công chức, người lao động, người lao động thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo các quy định của Luật An toàn thông tin mạng, Điều 22 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và đảm bảo thực hiện đúng Quy chế an toàn thông tin theo Quyết định số 345/QĐ-TTr ngày 31/10/2025 của Thanh tra tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện Thanh tra tỉnh đã ban hành các kế hoạch, văn bản thành lập, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ luôn gắn liền với nhiệm vụ chuyển đổi số như:

+ Kế hoạch số 06/KH-TTr.VP ngày 16/01/2026 về việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Thanh tra tỉnh Bắc Ninh;

+ Kế hoạch số 07/KH-TTr.VP ngày 16/01/2026 về việc Phát triển Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030;

+ Kế hoạch số 17/KH-TTr.VP ngày 16/01/2026 về việc Phát triển dữ liệu tỉnh Bắc Ninh năm 2026;

+ Kế hoạch số 20/KH-TTr.VP ngày 11/3/2026 về việc Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh 2026;

+ Kế hoạch số 21/KH-TTr.VP ngày 24/3/2026 về việc Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 08/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

+ Kế hoạch số 22/KH-TTr.VP ngày 31/3/2026 về việc phát triển kinh tế số, xã

hội số và thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030.

+ Kế hoạch số 29/KH-TTr.VP ngày 20/4/2026 về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026

+ Kế hoạch số 31/KH-TTr.VP ngày 28/4/2026 về việc thực hiện thực hiện Chương trình số 20-CTr/TU ngày 25/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 – 2030 của Thanh tra tỉnh

+ Kế hoạch số 33/KH-TTr.VP ngày 28/4/2026 về việc triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 27/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị

- Do đặc thù của ngành và các quy định của pháp luật, Thanh tra tỉnh không có thủ tục hành chính được xử lý toàn phần trực tuyến. Tuy nhiên, cơ quan vẫn đạt được một số chỉ tiêu đáng chú ý như: Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử đạt 100%; Tỷ lệ văn bản, báo cáo định kỳ, thông tin trao đổi giữa các cấp thực hiện trên môi trường mạng đạt 100% (*Trừ văn bản Mật, Tối mật, Tuyệt mật*); Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 100%.

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng của cơ quan. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số của cơ quan.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến, nâng cao chất lượng văn bản đối với các dự thảo Quyết định, Kế hoạch, Công văn và các văn bản khác gồm Chương trình công tác, Thông báo kết luận để chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số văn bản hướng dẫn thực hiện công vụ, an toàn bảo mật còn thiếu hoặc chưa đồng bộ. Tình trạng lúng túng trong công tác tham mưu xây dựng các hệ thống quy trình nội bộ hướng dẫn áp dụng công nghệ vào các quy trình nghiệp vụ vẫn còn tồn tại.

- Năm 2026 là giai đoạn các quy định về kinh tế số, xã hội số, đặc biệt là các quy định về an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân vừa mới đi vào thực thi chuyên sâu (Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân). Hệ thống pháp lý còn đang trong quá trình hoàn thiện

- Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực đầu tư hạn chế, hệ thống pháp lý còn trong quá trình hoàn thiện và yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao

- Công tác tuyên truyền mới tập trung trong nội bộ, chưa lan tỏa mạnh mẽ đến người dân; năng lực an toàn thông tin tại cơ sở còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Chưa có cơ chế chính sách hay quy định nhà nước đối với các cơ quan không chuyên trách về chuyển đổi số được bố trí cán bộ chuyên trách; đồng thời trong đề án vị trí việc làm của cơ quan không có vị trí chuyên trách về chuyển đổi số nên Chưa được bố trí biên chế cán bộ về chuyển đổi số.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình, kết quả thực hiện

1.1. Hạ tầng số dùng chung

- Duy trì ổn định hệ thống thông tin, đường truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan thông suốt để phục vụ triển khai các phần mềm dùng chung, hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ chính quyền 2 cấp. Bên cạnh mạng truyền số liệu chuyên dùng, duy trì song song các đường truyền Internet tốc độ cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuyển đổi số và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng tốt các yêu cầu về an toàn thông tin, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin trong thiết kế và trong quá trình vận hành hệ thống thông tin tương ứng với cấp độ 1 là phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan trong việc tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số an toàn, an ninh thông tin, cụ thể đề nghị trang bị các thiết bị để phục vụ cho công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

1.2. Dữ liệu, nền tảng số

- Tiếp tục duy trì vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống ký số, hệ thống Cổng thông tin điện tử,... Đến nay cơ bản công chức, người lao động, người lao động tại cơ quan đã quen và sử dụng thành thạo các phần mềm để giải quyết công việc chuyên môn. Tỷ lệ gửi nhận văn bản đi, đến trong các cơ quan đạt 100% (*Trừ văn bản Mật, Tối mật, Tuyệt mật*), 100% văn bản phát hành

được sử dụng chữ ký số, 100% hồ sơ văn bản được xử lý dưới dạng toàn trình trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc dùng chung của tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành tiếp tục duy trì, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ công tác quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị khác thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh theo Quy chế đã ban hành, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, chữ ký số; từng bước xây dựng mô hình “*cơ quan số*”, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc.

- Tổ chức số hóa tài liệu cơ quan, dữ liệu quản lý chuyên ngành; xây dựng, phát triển CSDL chuyên ngành đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Ninh và bảo đảm kết nối, chia sẻ, tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu của Chính phủ.

1.3. Kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Đảm bảo các khoản chi lương, phụ cấp, chế độ cho công chức, người lao động, người lao động được thực hiện thông qua tài khoản cá nhân.

- Tiếp tục phối hợp đẩy mạnh triển khai nhiều phong trào thi đua gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được UBND tỉnh ban hành, tạo không khí sôi nổi và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong toàn cơ quan; vừa bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, vừa khơi dậy tinh thần thi đua trong công chức, người lao động, người lao động góp phần hình thành văn hóa số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và thể hiện quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Đẩy mạnh việc tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của công chức, người lao động các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Hiện nay 100% công chức, người lao động, thanh tra viên được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số trong phạm vi quản lý.

- Tích cực rà soát, cử cán bộ tham gia các buổi tập huấn phục vụ chuyển đổi số; nhận thức của đội ngũ công chức, người lao động, người lao động về chuyển đổi số được nâng cao, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Kinh phí chi cho chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong ngân sách của đơn vị còn eo hẹp. Nguồn lực chủ yếu mới chỉ tập trung đáp ứng được các nhu cầu cơ bản như trang bị các thiết bị phục vụ công tác chuyên môn như: máy tính, máy in, ... chưa có ngân sách đủ lớn để đầu tư bài bản cho việc số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ cũ hoặc thuê chuyên gia công nghệ tối ưu hóa phần mềm quản lý nghiệp vụ.

- Các mối đe dọa về an ninh mạng, mã độc ngày càng tinh vi, đòi hỏi hệ thống bảo mật phải liên tục nâng cấp. Việc sử dụng các ứng dụng công nghệ cao vào công việc đòi hỏi hạ tầng phần cứng mạnh và quy trình làm sạch dữ liệu khắt khe, vượt quá năng lực kỹ thuật thông thường của một cơ quan hành chính nhà nước.

- Cán bộ chuyên sâu công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đảm bảo chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chuyên sâu. Mặc dù đạt 100% phổ cập kỹ năng số cơ bản cho công chức nhưng đây mới chỉ là kỹ năng văn phòng và vận hành hệ thống dùng chung

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác chuyển đổi số được Lãnh đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên quan tâm, chỉ đạo; kịp thời ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; chỉ đạo các phòng chuyên môn và công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ, kế hoạch về chuyển đổi số đề ra. Công tác tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số được quan tâm. Qua đó, nhận thức của công chức, người lao động cơ quan về chuyển đổi số được nâng cao.

- Công tác chuyên môn được ứng dụng CNTT tạo điều kiện thuận lợi cho công chức, người lao động cũng như người dân, doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc; từng bước đáp ứng được yêu cầu về Chính phủ điện tử, công dân điện tử thân thiện với mọi người. Việc phục vụ người dân, doanh nghiệp của cơ quan ngày càng hoàn thiện và kịp thời.

2. Tự đánh giá

Thanh tra tỉnh tự đánh giá mức: Hoàn thành

3. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền mới tập trung trong nội bộ, chưa lan tỏa mạnh mẽ đến người dân; năng lực an toàn thông tin tại cơ sở còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

- Chưa có cơ chế chính sách hay quy định nhà nước đối với các cơ quan không chuyên trách về chuyển đổi số được bố trí cán bộ chuyên trách; đồng thời trong đề án vị trí việc làm của cơ quan không có vị trí chuyên trách về chuyển đổi số nên Chưa được bố trí biên chế cán bộ về chuyển đổi số.

- Cán bộ chuyên sâu công nghệ thông tin còn thiếu, chưa đảm bảo chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện các nhiệm vụ mang tính chuyên sâu. Mặc dù đạt 100% phổ cập kỹ năng số cơ bản cho công chức nhưng đây mới chỉ là kỹ năng văn phòng và vận hành hệ thống dùng chung

- Hiện nay trên toàn tỉnh có nhiều phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, ứng dụng CNTT, phần mềm AI,... có thể áp dụng vào công việc. Tuy nhiên, do thời gian tiếp cận ngắn và nhận thức còn hạn chế, tâm lý lo sợ việc lộ lọt thông tin, mất an toàn an ninh mạng nên số lượng công chức, người lao động, người lao động sử dụng, áp dụng vào quản lý nhà nước, điều hành, thực thi công vụ còn ít.

- Kinh phí chi cho chuyển đổi số và công nghệ thông tin trong ngân sách của đơn vị còn eo hẹp. Nguồn lực chủ yếu mới chỉ tập trung đáp ứng được các nhu cầu cơ bản như trang bị các thiết bị phục vụ công tác chuyên môn như: máy tính, máy in,... chưa có ngân sách đủ lớn để đầu tư bài bản cho việc số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ cũ hoặc thuê chuyên gia công nghệ tối ưu hóa phần mềm quản lý nghiệp vụ.

- Các mối đe dọa về an ninh mạng, mã độc ngày càng tinh vi, đòi hỏi hệ thống bảo mật phải liên tục nâng cấp. Việc sử dụng các ứng dụng công nghệ cao vào công việc đòi hỏi hạ tầng phần cứng mạnh và quy trình làm sạch dữ liệu khắt khe, vượt quá năng lực kỹ thuật thông thường của một cơ quan hành chính nhà nước.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền sâu rộng đến các người thân, bạn bè thông qua công chức, người lao động trong cơ quan về chuyển đổi số. Từng bước hình thành văn hóa học tập số trong cơ quan, bước đầu hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước, giảm giấy tờ, thời gian xử lý và chi phí hành chính.

- Tiếp tục gắn chuyển đổi số với các nhiệm vụ chuyên môn được giao và lấy đó là thước đo đánh giá khen thưởng, xếp loại công chức cuối năm.

- Thường xuyên rà soát cử công chức, người lao động tham gia đào tạo các lớp kỹ năng số nhằm nâng cao năng lực, nhận thức về chuyển đổi số.

- Thường xuyên tuyên truyền về các mối đe dọa về an ninh mạng, mã độc trên các hệ thống thông tin của cơ quan. Tăng cường các biện pháp bảo mật đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan.

PHẦN 2

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. Mục tiêu

- Tập trung thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng hằng năm đối với công chức trong việc sử dụng các phần mềm và khai thác, phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu có hiệu quả; đồng thời, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn thông tin; vận hành hệ thống mạng hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến và quán triệt đến toàn thể công chức, người lao động cơ quan về sự cần thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong các hoạt động của tỉnh và của cơ quan.

- Tuyên truyền, phổ biến cần đa dạng, phong phú và đảm bảo thường xuyên liên tục gồm: Tuyên truyền trên Cổng TTĐT của cơ quan (*chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số*); tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề; tuyên truyền trên mạng xã hội (zalo, facebook...).

2. Công tác an toàn thông tin:

- Tăng cường hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ về chuyển đổi số; ban hành các văn bản quản lý dữ liệu, an toàn thông tin.

- Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cụ thể đề nghị trang bị các thiết bị để phục vụ cho công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin; Tăng cường đưa tin, bài viết về các hành vi lừa đảo, tấn công an ninh mạng; cũng như các sáng tạo sáng kiến về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử, mạng nội bộ của cơ quan.

3. Phát triển kinh tế, xã hội và công dân số

- Tiếp tục xây dựng và số hóa cơ sở dữ liệu của cơ quan Thanh tra tỉnh. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức lên phần mềm quản lý cán bộ công chức của tỉnh khi được triển khai.

- Triển khai nội dung “*Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc quản lý dữ liệu và khai thác thông tin ngành Thanh tra tỉnh Bắc Ninh*” tới toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý tài sản công, Phần mềm kế toán, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn đào tạo nâng cao kỹ năng số phục vụ chính quyền 2 cấp, an toàn bảo mật thông tin.

- Thành lập các nhóm chuyển đổi số tại các phòng nghiệp vụ tại cơ quan để hỗ trợ, mọi người thực hiện tiếp cận các phần mềm, ứng dụng CNTT nhằm thúc đẩy

chuyển đổi số từ bên trong, sau đó lan tỏa ra khắp cơ quan.

Trên đây là báo cáo Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị 5 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2026 của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- CVP, TP Nghiệp vụ;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Vượng